1. Actor hệ thống thanh toán
2. UC Thanh Toán (UC10)
   1. Đặc tả use case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use case 10** | **Thanh toán** | |
| **Mục tiêu** | Khách hàng đặt sách đã chọn trong giỏ hàng thành công | |
| **Mức** | 2 | |
| **Điều kiện tiên quyết** | Khách hàng đã chọn sách và bỏ vào giỏ hàng | |
| **Điều kiện thành công** | Khách đặt mua sách thành công và đơn hàng được hiển thị trong quản lý đơn hàng cá nhân | |
| **Điều kiện thất bại** | Khách hàng không đặt được hàng và đơn hàng không hiển thị trong quản lý đơn hàng các nhân | |
| **Tác nhân** | Khách vãng lai, thành viên, hệ thống thanh toán | |
| **Điều kiện kích hoạt** | Chọn thanh toán | |
| **Luồng sự kiện** | **Bước** | **Hành động** |
| 1 | Khách hàng chọn yêu cầu thanh toán đơn hàng |
| 2 | Hệ thống lấy thông tin sách và khuyến mại và phản hồi cho khách hàng |
| 3 | Khách hàng xác nhận và đồng ý thanh toán |
| 4 | Hệ thống kết nối khách hàng với hệ thống thanh toán trực tuyến |
| 5 | Hệ thống cập nhật đơn hàng trong quản lý đơn hàng cá nhân |
| 6 | UC kết thúc |
| **Luồng thay thế** | **Bước** | **Hành động rẽ nhánh** |
| 3a | Khách hàng hủy thanh toán:            3a1. Hệ thống thông báo đã hủy thanh toán, quay về trang chủ |
| **Các hình thức khác** |  | **Hành động rẽ nhánh** |
|  | 3 | Khách hàng có thể thanh toán tiền mặt khi nhận |

* 1. Biểu đồ Activity

Diagram

Description automatically generated

* 1. Biểu đồ Sequence

Diagram

Description automatically generated with medium confidence